

Số: **64/2021/QĐST-HNGĐ**

Thanh Phú, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp TQA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp TQA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự Tả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đặng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Đặng Văn T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T và anh T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Nhật T, sinh ngày 28/9/20xx (Theo nguyện vọng của cháu T) và Đặng Nhật O, sinh ngày 28/11/20xx (Theo nguyện vọng của cháu O). Anh Phạm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Nhật O, sinh ngày 28/11/20xx mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng lần đầu là vào ngày 14/4/2021. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Nhật T, sinh ngày 28/9/20xx.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị T và anh Đặng Văn T trình bày, trong thời kỳ hôn nhân anh chị có tạo lập các tài sản chung gồm:

+ Phần đất có diện tích khoảng 116,1m² thuộc thửa 723 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp TQ A, thị trấn TP, huyện P, tỉnh Bến Tre và 01 căn nhà nền đất, mái tol, vách tol.

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu SH.

+ 05 chỉ vàng 24k và 07 chỉ vàng 18k.

Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết các tài sản này nên không xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị Phạm Thị T và anh Phạm Thị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền 75.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005680, ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền 150.000 đồng còn lại, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho chị Phạm Thị T.

- Về án phí cấp dưỡng: anh Đặng Văn T phải nộp 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền Tả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã HL,
- huyện P, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân